TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2020/QĐ-TA	*Buôn Ma Thuột, Ngày 17 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị An;

2. Thư ký phiên họp: Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tiến hành mở phiên họp để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số: 23/2020/QĐ-TA ngày 13 tháng 01 năm 2020 đối với:

Họ và tên: **Phạm Đình T;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1985; Tên gọi khác: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nguyên quán: tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố 5, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Đình P và con bà Nguyễn Thị N.

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Vũ Thị Nguyệt – Chức vụ - Chuyên viên Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Y Lương Byă- Chức vụ: Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 26 tháng 12 năm 2019 Công an phường E, thành phố B phát hiện Phạm Đình T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/12/2019 Công an phường E đã đưa Phạm Đình T đến Bệnh viện đa khoa thành phố B để xét nghiệm, xác định tình trạng nghiện. Kết quả xét nghiệm dương tính với ma Ty. Test: Amphetamin/Methamphetamin. Quá trình làm việc Phạm Đình T khai nhận, Phạm Đình T bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2003 bằng hình thức đốt lên hút vào cơ thể và nghiện cho đến nay. Ngày 26/12/2019 Chủ tịch UBND phường E đã ra Quyết định số: 341/QĐ-UBND giao cho gia đình quản lý Phạm Đình T trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ý kiến của đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B: Căn cứ vào hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Đình T do Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B lập đã thể hiện: Phạm Đình T nghiện ma túy loại Amphetamin/Methamphetamin. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc Phạm Đình T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Tòa án nhân dân thành phố B đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân về thụ lý hồ sơ, ra quyết định mở phiên họp, trình tự thủ tục tiến hành phiên họp và đảm bảo cho người tham gia phiên họp thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B chấp nhận đề nghị của Phòng Lao Động, Thương Binh và Xã hội thành phố B, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Đình T, thời gian từ 20 đến 22 tháng.

Tại bản tường trình, biên bản ghi lời khai người bị đề nghị Phạm Đình T bày ý kiến: Phạm Đình T là người nghiện ma túy từ năm 2003 bằng hình thức đốt lên hút vào cơ thể và nghiện cho đến nay.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; sau khi nghe ý kiến của cơ quan đề nghị là phòng lao động, thương binh xã hội thành phố Buôn Ma Thuột, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, đã có đủ căn cứ để xác định:

Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Đình T đã đầy đủ và đúng trình tự theo quy định tại các Điều 6, Khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Các Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ; Điều 19, Điều 20 và Điều 22 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Mặc dù nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, làm nguy hại cho sức khỏe con người nhưng Phạm Đình T vẫn cố ý sử dụng. Xét hành vi của Phạm Đình T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2003. Do vậy, để tạo điều kiện cho Phạm Đình T chữa bệnh, lao động, học tập, học nghề nên cần chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố B, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Đình T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 6, Khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Các Điều 3, Điều 4, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ; Điều 19, Điều 20 và Điều 22 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Đình T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **24** *(Hai mươi bốn)* tháng, kể từ ngày Phạm Đình T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk;

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng lao động, thương binh và xã hội thành phố B.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. B;
- Phòng LĐ- TB- XH Tp. B;
- Cơ sở ĐT, CN ma túy tỉnh Đăk Lăk;
- Công an Tp. B;
- Công an phường E, Tp. B;
- UBND phường E, Tp. B;
- Phạm Đình T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị An